HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 09 tháng 11 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với cán bộ tỉnh Lào Cai thuộc diện Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy quản lý và một số đối tượng khác

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 23
(Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quy định số 744-QĐ/TU, ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về thực hiện chính sách khám chữa bệnh, chế độ điều dưỡng, trợ cấp một lần khi mắc bệnh hiểm nghèo, thăm khi ốm, thăm viếng đối với cán bộ diện Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng khác;

Xét Tờ trình số 166/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định hỗ trợ kinh phí, thuốc khám sức khỏe định kỳ, kinh phí khám chữa bệnh thường kỳ đối với cán bộ tỉnh Lào Cai thuộc diện Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy quản lý và đối tượng khác; Báo cáo thẩm tra số 233/BC-BPC ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh đối với cán bộ tỉnh Lào Cai đương chức và đã nghỉ hưu thuộc diện Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy quản lý và một số đối tượng khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ tỉnh Lào Cai thuộc diện Trung ương, Tỉnh ủy quản lý, gồm:

a) Đối tượng 1: Cán bộ đang công tác hoặc nghỉ hưu (thường trú trên địa bàn tỉnh hoặc nghỉ hưu ở ngoài tỉnh), gồm: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy;

b) Đối tượng 2: Cán bộ đang công tác hoặc nghỉ hưu (thường trú trên địa bàn tỉnh hoặc nghỉ hưu ở ngoài tỉnh), gồm: Phó Bí thư Tỉnh uỷ; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Đối tượng 3: Cán bộ đang công tác hoặc nghỉ hưu thường trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai, gồm: Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (chuyên trách); Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

d) Đối tượng 4: Cán bộ đang công tác hoặc nghỉ hưu thường trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai, gồm: Tỉnh ủy viên; Bí thư các đảng bộ trực thuộc tỉnh, Phó Bí thư Thành ủy Lào Cai; Trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Trưởng các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc Vườn Quốc gia Hoàng Liên; Trưởng các cơ quan cấp tỉnh thuộc ngành dọc Trung ương đóng tại địa phương, gồm: Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Cục Hải quan, Cục Thống kê, Cục Thuế, Cục Quản lý thị trường, Cục Thi hành án dân sự, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Lào Cai; Chỉ huy trưởng, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ đội Biên phòng tỉnh; Hiệu trưởng các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;

đ) Đối tượng 5: Cán bộ đang công tác hoặc nghỉ hưu thường trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai, gồm: Cấp phó của các chức danh thuộc đối tượng 4 nêu trên; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; Chi cục trưởng cục Kiểm lâm; Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng; Giám đốc Quỹ phát triển đất tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh; Trưởng các tổ chức hội và hội xã hội - nghề nghiệp tỉnh: Hội Chữ thập

đỏ, Hội Văn học - Nghệ thuật, Hội Nhà báo, Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật, Liên minh Hợp tác xã, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị;

e) Đối tượng 6: Cán bộ đang công tác hoặc nghỉ hưu thường trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai, gồm: Ủy viên ban thường vụ (chuyên trách) các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch hội đồng thành viên (hoặc hội đồng quản trị), Chủ tịch công ty, Giám đốc các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh quản lý; cấp phó các cơ quan: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng, Quỹ phát triển đất tỉnh; Phó các tổ chức hội và hội xã hội - nghề nghiệp tỉnh: Hội Chữ thập đỏ, Hội Văn học - Nghệ thuật, Hội Nhà báo, Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật, Liên minh Hợp tác xã, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị.

2. Cán bộ thuộc diện Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy quản lý.

3. Một số đối tượng khác, gồm:

a) Bà mẹ Việt Nam anh hùng; cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945; cán bộ hưu trí (được tặng danh hiệu Nhà nước), gồm: Nghệ sỹ nhân dân, nhà giáo nhân dân, thầy thuốc nhân dân; Anh hùng Lực lượng vũ trang; Anh hùng Lao động; đại biểu Quốc hội đương nhiệm;

b) Các trường hợp đã được hưởng chính sách theo Quy định số 241-QĐ/TU ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về thực hiện chính sách thăm ốm, điều dưỡng, khám chữa bệnh, thông tin hội nghị, trợ cấp một lần khi mắc bệnh hiểm nghèo, thăm viếng lễ tang đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và thăm viếng đối với một số đối tượng cán bộ Trung ương, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 trở về trước, gồm: Bí thư, phó bí thư cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng thành viên (hoặc hội đồng quản trị), giám đốc, phó giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước đã nghỉ hưu đang cư trú trên địa bàn tỉnh; nghệ sỹ ưu tú; nhà giáo ưu tú; thầy thuốc ưu tú; chuyên viên cao cấp; chuyên viên chính và tương đương (bậc 6 trở lên);

c) Trưởng phòng cấp tỉnh và tương đương (đương chức) gồm: Chi cục trưởng; Trưởng phòng thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Trường Chính trị tỉnh, Trường Cao đẳng Lào Cai; Trưởng Ban quản lý dự án, khu công nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gồm: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Ban Quản lý dự án ODA và đầu tư xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu kinh tế).

4. Đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên.

5. Chuyên gia hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ.

Điều 3. Hỗ trợ kinh phí và thuốc trong khám sức khỏe định kỳ

1. Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này: Được khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm (danh mục dịch vụ kỹ thuật và giá dịch vụ thực hiện theo quy định hiện hành).

2. Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được khám tại Bệnh viện đa khoa tỉnh: Được các chuyên gia (là giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ, thạc sỹ, bác sỹ chuyên khoa II) khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm. Mức chi mời chuyên gia: Tối đa 300.000.000 đồng/năm.

3. Đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này: Được hỗ trợ thuốc tối đa 500.000 đồng/người/lần.

4. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này: Được hỗ trợ thuốc tối đa 200.000 đồng/người/lần.

5. Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này: Được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm (danh mục dịch vụ kỹ thuật và giá dịch vụ thực hiện theo quy định hiện hành) và được hỗ trợ thuốc với mức chi tối đa 200.000 đồng/người/lần.

6. Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này được chi ăn nhẹ (bao gồm cả nước uống) là 20.000 đồng/người/lần.

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh

Cán bộ đương nhiệm và đã nghỉ hưu khi khám, chữa bệnh được hỗ trợ kinh phí để thanh toán chi phí do người khám, chữa bệnh phải chi trả (ngoài phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế) nhưng không quá mức chi sau đây:

1. Cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Mức chi tối đa 6.000.000 đồng/người/năm.

2. Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này (trừ đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này): Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/người/năm.

3. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này: Mức chi tối đa 1.500.000 đồng/người/năm.

Điều 5. Hỗ trợ kinh phí mua thuốc khi tham gia các hội nghị, các đoàn công tác do tỉnh tổ chức

Kinh phí mua thuốc cho cán bộ khi tham gia các hội nghị và các đoàn đi công tác ngoài nước: Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/lần.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

1. Các đối tượng được khám, chữa bệnh tại tỉnh: Do ngân sách tỉnh bảo đảm.

2. Các đối tượng được được khám, chữa bệnh tại tuyến huyện: Do ngân sách cấp huyện bảo đảm.

3. Các đối tượng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này: Kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị bảo đảm.

7. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khoá XVI, Kỳ họp thứ 23 (Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh) thông qua ngày 09 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

4. Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về hỗ trợ kinh phí, thuốc khám sức khỏe định kỳ, kinh phí khám chữa bệnh thường kỳ đối với cán bộ tỉnh Lào Cai thuộc diện Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy quản lý hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính, Nội vụ, GD và ĐT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư Pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh ;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Bảo vệ chăm sóc sức khoẻ cán bộ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PTTH, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc VP;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Vũ Xuân Cường